TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VỰC 6 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHU
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2026/HS-ST
Ngày 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân; Bà Phạm Thị Minh.
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 , tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2026 /TLST -HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Vũ Trường G , sinh ngày 03 tháng 02 năm1991, tại: Xã H, tỉnh Thanh Hóa ; căn cước công dân số: 038091006612; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn D sinh năm 1970 và bà Chu Thị A sinh năm 1971 ; có vợ là Trịnh Thị H đanh chấp hành án tại trại giam T4, có 01 con là Vũ Bảo B sinh năm 2018 ; tiền án: 01 tiền án ngày 15/07/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 30 tháng tù về tội: " Cố ý gây thương tích và tàng trữ vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng". Ngày 01/9/2023 chấp hành xong bản án; Tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 96/2016/HSST). Giang chấp hành xong bản án ngày 21/01/2017.

- Ngày 02/3/2016 bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức hút". Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

- Ngày 20/3/2016 bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số lô, số đề". Hình thức xử phạt: phạt tiền 100.000đ. Đã nộp phạt ngày 21/3/2016.

- Ngày 23/6/2017 bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số lô, số đề". Hình thức xử phạt: cảnh cáo.

- Ngày 09/01/2020 bị Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khoẻ người khác". Hình thức xử phạt: phạt tiền 2.500.000đ. Đã nộp phạt ngày 11/02/2020.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 18/7/2025 đến ngày 24/7/2025, chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Cao Văn T , sinh ngày 20 tháng 11 năm1991, tại: Xã L, tỉnh Thanh Hóa ; Căn cước công dân số: 038091042400; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn T1 (đã chết) và bà Trịnh Thị C sinh năm 1968 ; Bản thân chưa có vợ và có 01 con ; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* (Bản án số: 47/2021/HS-ST). T chấp hành xong bản án ngày 30/4/2023.

- Ngày 16/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" (Bản án số: 76/2010/HSST). T chấp hành xong bản án ngày 30/8/2012.

- Ngày 05/3/2024, bị UBND xã H, huyện H (cũ) quyết định cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng, thời gian cai nghiện từ 05/3/2024 đến 05/3/2025. Bị tạm giữ từ ngày 17/7/2025 đến ngày 23/7/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ, ngày 17/7/2025, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Cao Văn T tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có một gói giấy bạc chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng, có chữ "WY" nghi là ma túy. Ngay tại chỗ Cao Văn T khai nhận số ma tuý trên là T mua của Vũ Trường G mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi

ma túy thu giữ của T theo quy định. Căn cứ lời khai của Cao Văn T, Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Trường G, kết quả không thu giữ gì.

Ngày 18/7/2025, Vũ Trường G đến Cơ quan CSĐT đầu thú, khai báo hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Cao Văn T ở khách sạn L vào ngày 17/7/2025. Ngoài ra, Vũ Trường G còn tự nguyện giao nộp 97 viên ma tuý hồng phiến do G mua của Nghiêm Văn D1, sinh năm 1986, cư trú tại số nhà A N, Tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 16/7/2025 và 18/7/2025 với tổng số tiền là 7.000.000đ. Ngày 18/7/2025, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp Khách sạn L, thuộc phường Q, tỉnh Thanh Hóa, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 25/7/2025, Cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nghiêm Văn D1 tại ngõ A, đường N, Tổ B, phường T, tỉnh Ninh Bình (nhà D1 thuê trọ). Khi thấy lực lượng Công an đến Nghiêm Văn D1 đã bỏ trốn. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong ống nhựa dạng ống nước gắn trên tường ngăn cách nhà vệ sinh và phòng bếp gồm: 03 (ba) túi nilong màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilong màu tím than, bên trong chứa các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, có tổng khối lượng là 69,965 gam ma tuý loại: Ketamine và Methamphetamine.

Ngày 06/12/2025, Nghiêm Văn D1 đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Vũ Trường G ngày 16/7/2025 và 18/7/2025 và khai nhận toàn bộ số ma tuý mà Công an thu giữ khi khám xét tại nhà trọ của D1 vào ngày 25/7/2025 là ma tuý D1 cất giấu nhằm mục đích bán. Đồng thời, D1 tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 13 viên hồng phiến (trong đó có 12 viên màu đỏ, 01 viên màu xanh) có tổng khối lượng là 1,290 gam, loại: Methamphetamine và chất tinh thể màu trắng, hồng có tổng khối lượng của là 0,697 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT, Nghiêm Văn D1 khai nhận nguồn gốc ma tuý đá có khối lượng 0,697 gam, mà D1 giao nộp là D1 xin của Phạm Hương T2, sinh năm 1990, trú tại ngõ A, đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình và nhờ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987, trú tại số nhà A N, Tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình (vợ của D1) mang về đưa cho D1 vào ngày 05/12/2025. Đối với ma tuý loại 13 viên hồng phiến có tổng khối lượng 1,290 gam, là D1 lấy ra trước đó từ số ma túy mà Công an khám xét thu giữ tại nhà D1 thuê trọ ngày 25/7/2025.

Căn cứ lời khai của Nghiêm Văn D1 cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hương T2, phát hiện thu giữ 20,429 gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,402 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine. Phạm Hương T2 khai nhận đây là ma tuý hồng phiến và thuốc lắc của T2 cất giấu mục đích để sử dụng.

Ngày 09/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ban hành quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nghiêm Văn D1 về tội *"Mua bán bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS, khởi tố bị

can đối với Nguyễn Thị H1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 249 và khởi tố bị can đối với Phạm Hương T2 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra các Cao Văn T và Vũ Trường G khai nhận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2025, Cao Văn T gọi điện thoại cho Vũ Trường G hỏi mua 500.000đ ma túy hồng phiến. G đồng ý và hẹn T đến phòng 305 Khách sạn L lấy ma tuý. T điều khiển xe mô tô BKS: 36K8-6782 chở theo Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2007, trú tại thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng đi cùng đến khách sạn L, N đứng dưới đợi còn T lên gặp G, T đưa cho G 300.000đ tiền mặt và chuyển vào tài khoản Ngân hàng của G 200.000đ. G nhận tiền rồi đưa cho T một vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 (một) gói giấy bạc, đựng 05 (năm) viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, T đi xuống nhà xe, kẹp vỏ bao thuốc lá đựng ma túy hồng phiến vào giá để đồ phía trước yên xe mô tô, rồi điều khiển xe chở N đi về. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T và N đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa thì bị Lực lượng công an dừng xe kiểm tra, phát hiện, thu giữ gói ma túy trên xe của Cao Văn T.

Về nguồn gốc ma túy bán cho Cao Văn T và số ma túy Công an thu giữ của Vũ Trường G, G khai nhận do G mua của Nghiêm Văn D1, sinh năm 1986, cư trú tại số A ngõ B đường N, Tổ A, phường T, tỉnh Ninh Bình, với giá 7.000.000đ vào các ngày 16,18/7/2025 nhằm bán kiếm lời.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 2607/KL-KTHS, ngày 22/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 05 viên nén hình tròn màu hồng, có chữ WY (thu giữ khi bắt quả tang Cao Văn T) là ma túy, có tổng khối lượng là 0,505 gam loại: Methamphetamine.

- Tại bản kết luận giám định số 2587/KL-KTHS, ngày 22/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận về 97 viên nén hình tròn có chữ WY Vũ Trường G giao nộp khi đầu thú:

+ 94 viên nén hình tròn màu hồng, có chữ WY là ma túy, có tổng khối lượng là 9,470 gam loại: Methamphetamine.

+ 03 viên nén hình tròn màu xanh, có chữ WY là ma túy, có tổng khối lượng là 0,285 gam loại: Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Vũ Trường G là 9,755g gam loại Methamphetamine.

* Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2007, trú tại Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng là người đi cùng với Cao Văn T đến khách sạn L. Việc T đi mua ma túy của Vũ Trường

G và tàng trữ trái phép chất ma túy, Lê Thị Quỳnh N không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Quỳnh N.

* Về xử lý vật chứng:

- Đốivới 01 xe mô tô BKS 36K8-67872, số máy VLKZS150FMG2000067774, số khung VLKPCGO12LK067774 thu giữ của Cao Văn T khi bắt quả tang. Qua xác minh xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Quang D2, sinh năm 1969, ông D2 là bố của Phùng Quang Việt A1, sinh năm 1992 (bạn của T), cùng trú tại tiểu khu D, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 17/7/2025, ông D2 cho Việt A1 sử dụng xe để đi làm, sau đó, Cao Văn T mượn Việt Anh xe để chở bạn gái đi chơi. Việc T sử dụng xe để cất giấu ma tuý thì Việt A1 không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, số IMEI: 356703082450700, có gắn sim số 0927930830 thu giữ của Cao Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu đen, số IMEI 1: 860777051246892, máy không có sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Not 13 Pro, màu đen, số IMEI 1: 865607077031066, máy gắn sim số 0963392926 thu giữ của Vũ Trường G. được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để bảo quản và xử lý theo quy định.

- Đối với 01 phong bì niêm phong do phòng K phát hành có ký hiệu "PC01 TC D392 ngày 18/7/2025", được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh D3, Lê Minh T3 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T và 01 phong bì niêm phong do phòng K phát hành có ký hiệu "Vũ Trường G", được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh D3, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để bảo quản và xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số:
36/CT-VKSKV6 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá đã truy tố Vũ Trường G về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS và tuy tố Cao Văn T về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Vũ Trường G phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" và Cao Văn T phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" .Về hình phạt đề nghị áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Trường G mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt Cao Văn T từ 39 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng có gắn 01 sim đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ OPPO A 52 màu đen, đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Redmi Not 13 Pro màu đen, có gắn 01 sim đã qua sử dụng .

-Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý là tang vật của vụ án được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do phòng K công an tỉnh T phát hành có ký hiệu: "PC 01 TC D 392 ngày 18/7/2025.

-Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được niêm phong trong phong bì có phòng KTHS phát hành có ký hiệu: " Vũ Trường G" được dán kín niêm phong .

Đồng thời đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Vũ Trường G và Cao Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/7/2025, tại phòng 305, khách sạn L, phường Q, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Trường G đã có hành vi bán trái phép 0,505g (không phẩy năm không năm gam) ma tuý, loại Methamphetamine cho Cao Văn T lấy 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Vũ Trường G còn cất giấu 9,755g (chín phẩy bảy năm năm gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến 22h 00 phút cùng 17/7/2025 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa Tổ công tác Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Cao Văn T tàng trữ 0,505g (không phẩy năm không năm gam) ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi nêu trên của Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 điều 251 BLHS và hành vi của Cao Văn T d dủ yếu tố cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, HĐXX cũng xét bị cáo Vũ Trường G có ông nội là ông Vũ Đình H2 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 BLHS. Đồng thời, HĐXX cũng xét tình tiết Vũ Trường G ngày 18/7/2025 có đến cơ quan điều tra đầu thù và giao nộp 97 viên ma tuý hồng phiến G khai mua của Nghiêm Văn D1 để bán kiếm lời. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX xem xét cho bị cáo Vũ Trường G được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo khoản 2 điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Vũ Trường G phải chịu một tình tiết tăng nặng là: " tái phạm" theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo Cao Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân rất xấu nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dấn sâu hơn vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo phấn đấu cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động ghi chữ Iphone 8 gắn 01 sim đã qua sử dụng thu giữ của Cao Văn T và 01 điện thoại di động ghi chữ OPPO A52 mà đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động R 13 Pro 03 điện thoại này các bị cáo đã sử dụng để liên hệ mua bán ma tuý nên là tang vật của vụ án. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 điện thoại nói trên.

-Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 04 viên nén hình trụ tròn có tổng khối lượng là: 0,406 gam Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong. Tịch thu tiêu huỷ 87 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng trọng lượng là: 8,757 gam; 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh có tổng khối lượng là: 0,186 gam Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong.

[5] Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS buộc bị cáo Vũ Trường G phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) do bán ma tuý cho Cao văn T mà có để sung công quỹ Nhà nước

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, buộc mỗi bị cáo Vũ Trường G và Cao Văn T phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trường G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và bị cáo Cao Văn T phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS

Xử phạt : Bị cáo Vũ Trường G 8 (tám) năm 6(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày (18/7/2025)

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày (17/7/2025)

*Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng có gắn 01 sim đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ OPPO A 52 màu đen, đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động ghi chữ Redmi Not 13 Pro màu đen, có gắn 01 sim đã qua sử dụng .

-Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý là tang vật của vụ án được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do phòng K công an tỉnh T phát hành có ký hiệu: "PC 01 TC D 392 ngày 18/7/2025 được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh D3; Lê Minh T3 và các hình dấu của phòng K công an tỉnh T.

-Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được niêm phong trong phong bì có phòng KTHS phát hành có ký hiệu: " Vũ Trường G" được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh D3, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu của phòng K công an tỉnh T

(*Tang vật được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2026 của phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá*)

* Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS buộc bị cáo Vũ Trường G phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm

trăm ngàn đồng) do bán ma tuý cho Cao văn T mà có để sung công quỹ Nhà nước

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Trường G và Cao Văn T phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Người TGTT
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Khu vực Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 6-Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương